

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2026/HS-ST

Ngày: 17/4/2026.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tự.

2. Bà Nguyễn Thị Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2026 theo Thông báo về việc thay đổi ngày giờ xét xử vụ án hình sự số 24/2026/TB-TA ngày 09 tháng 4 năm 2026, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Phạm Lê B, sinh ngày 11/9/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 9 D, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: 9 D, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: không có nơi cư trú ổn định; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Đánh nhạc DJ; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ninh H và bà Lê Thị Đỗ N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 19/5/2025 (có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Hoàng V, sinh ngày 15/4/1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 451/16/19 P, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 2 B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thái H1 và bà Giang Thị Minh X; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 100/2022/HSST ngày 13/12/2022 bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/10/2024.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19/11/2025 (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/02/2021, Nguyễn Trường S đến căn hộ A chung cư T B, Phường A, Quận D, (nay là Phường V), Thành phố Hồ Chí Minh do bạn gái là Trần Thị Thùy L thuê để chơi và ngủ lại. Sáng ngày 25/02/2021, S, L cùng Nguyễn Thị Ngọc A là nhân viên của S, Lê Hùng M và Lê Hoàng M1 cùng đến chơi, ăn uống. Khoảng trưa cùng ngày, S nói riêng với A nhờ A liên lạc với Phạm Lê B (bạn trai A) mua giúp 20 viên ma túy “thuốc lắc”, loại ma túy mà trước đó B đã mua cho S để dành sử dụng.

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 25/02/2021, Nguyễn Thị Ngọc A gọi điện thoại cho Phạm Lê B nhờ mua giúp cho S 20 viên ma túy “thuốc lắc” để sử dụng. Do trước đó B từng gặp Lê Hoàng V tại quán Bar C số A N, phường N, Quận A, (nay là phường S), Thành phố Hồ Chí Minh, V có quen người phụ nữ tên “P” (chưa rõ lai lịch) bán ma túy nên dặn B nếu có ai cần mua ma túy thì giới thiệu cho V. B nhớ đến V bán ma túy nên điện thoại cho V hỏi có ma túy “thuốc lắc” không, V nói có nên B nhắn cho A số điện thoại 0923233233 của V để A liên lạc mua ma túy. A điện thoại cho V đặt mua 20 viên ma túy “thuốc lắc”, V liên hệ “Phuong” thì được báo giá 320.000 đồng/viên nên gọi lại cho A biết. A đồng ý mua, nói V chia 20 viên ma túy “thuốc lắc” thành 04 gói nhỏ, mỗi gói 05 viên, hẹn giao tại chung cư T, Phường A, Quận D, (nay là phường V), Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, V gọi lại cho “P” cho số điện thoại của A để liên lạc giao ma túy. Một lúc sau, A nhận điện thoại của đối tượng (chưa rõ lai lịch) hẹn xuống lấy ma túy, A xuống sảnh chung cư The GoldView trả 6.400.000 đồng rồi nhận 04 gói nylon, mỗi gói chứa 05 viên ma túy “thuốc lắc” rồi đem lên căn hộ đưa cho S. S nói A cắt ma túy “thuốc lắc” vào ví cầm tay màu đen của S. Việc S và A mua ma túy, L và những người còn lại không biết.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, tại căn hộ A chung cư T B, L lấy ma túy Ketamine (ma túy “khay”) ra tổ chức cho Nguyễn Trường S, Nguyễn Thị Ngọc A, Nguyễn Hùng M2, Lê Hoàng M1 sử dụng trái phép. Sau khi M2 và M1 ra về, S nảy sinh ý định thuê căn hộ tại chung cư S số C B, Phường A, Quận D, (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục sử dụng ma túy nên gọi cho Lê Phước L1 đặt thuê căn hộ, nói L1 mua thêm ma túy Ketamine và thuê Phạm Lê B, Nguyễn Hoàng H2 đến đánh nhạc DJ để S cùng bạn bè nghe nhạc sử dụng ma túy. L1 đồng ý và liên lạc với đối tượng trên mạng xã hội Zalo (chưa rõ lai lịch) mua 1.250.000 đồng ma túy Ketamine. S nói L rủ thêm Nguyễn Hùng M2 đến sử dụng ma túy chung. L gọi điện thì M2 đồng ý và cho biết đang đi cùng với bạn gái là Nguyễn Cẩm T, Dương Thị Thu T1 (bạn của T).

Khoảng 17 giờ ngày 25/02/2021, Nguyễn Trường S, Nguyễn Thị Ngọc A, Trần Thị Thùy L, Nguyễn Hoàng H2 cùng đến chung cư S số C B, Phường A, Quận D, (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh được L1 dẫn lên căn hộ A.14.15 của L1 đang thuê. Nguyễn Hoàng H2 vào phòng chuẩn bị loa trước, một

lúc sau Phạm Lê B đến cùng H2 đánh nhạc. Lúc này, S lấy trong ví cầm tay màu đen ra 01 gói nylon chứa 05 viên ma túy “thuốc lắc” đã nhờ A mua trước đó bẻ thành nhiều mảnh để trên đĩa có sẵn, L1 lấy ma túy Ketamine đã mua cho ra đĩa thủy tinh rồi đem vào phòng cho S. S nói A rủ thêm Hoàng Thị L2, Nguyễn Đăng Yến N1 và L cũng rủ thêm Thái Hoàng A đến cùng sử dụng ma túy. Sau đó, M2, T, T1 đến vào phòng cùng với S, L, A, L1 nghe nhạc và sử dụng ma túy.

Quá trình sử dụng ma túy tại căn hộ A.14.15 chung cư S Phường A, Quận D, (nay là Phường X), Thành phố Hồ Chí Minh, S cùng bạn bè nghe nhạc ồn ào bị cư dân phản ánh nên L1 liên hệ với Nguyễn Văn Q thuê lại căn hộ A.30.07 chung cư S, Quận D giá 2.500.000 đồng/12 giờ rồi cùng nhau di chuyển lên căn hộ của Q. Tại đây, B và H2 tiếp tục đánh nhạc DJ cho mọi người nghe và cùng sử dụng ma túy. Do hết ma túy K, S nói L1 mua thêm. S nói cho A biết “thuốc lắc” mua đợt này sử dụng không “ngon”, A nói lại với B nên B gọi cho V biết. Sau đó, V gọi cho “P” để “P” tự liên lạc đổi lại “thuốc lắc” cho A và S. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, L2, N1, A đến cùng tham gia sử dụng ma túy. Sau khi có ma túy thuốc lắc và ma túy Ketamine, tất cả đã cùng nhau sử dụng.

Đến sáng ngày 26/02/2021, Nguyễn Trường S cùng với bạn bè ngưng sử dụng ma túy. S thấy còn dư lại 06 mảnh nhỏ viên “thuốc lắc” đang để trên đĩa nên cho vào gói nylon cất chung với 10 viên ma túy thuốc lắc còn nguyên để trong ví cầm tay màu đen để dành sử dụng sau. Khoảng 07 giờ 40 phút cùng ngày, Công an Q1 kiểm tra hành chính căn hộ A.30.07 chung cư S, Phường A, Quận D, (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Nguyễn Trường S, Trần Thị Thùy L, Nguyễn Thị Ngọc A, Lê Phước L1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ trong ví cầm tay màu đen của S 10 viên nén màu vàng và 06 mảnh vụn viên nén màu vàng nghi vấn là ma túy nên đã tiến hành thu giữ vật chứng. Qua xét nghiệm nhanh phát hiện tất cả đều dương tính với ma túy tổng hợp nên đã đưa tất cả những người có liên quan về trụ sở làm rõ, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Trường S, Trần Thị Thùy L, Nguyễn Thị Ngọc A, Lê Phước L1.

Tại bản Kết luận giám định số 1465/KLGD-MT ngày 05/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 10 viên nén màu vàng đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 6,1716 gam, loại MDMA; 06 mảnh vụn viên nén màu vàng đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,7117 gam, loại MDMA.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với S, A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; L, L1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Phạm Lê B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng Lê Hoàng V do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra trích hồ sơ để tiếp tục xác minh.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 43/2023/HS-ST ngày 01/6/2023 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S 16 năm tù về các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Nguyễn Thị Ngọc A 13 năm tù về các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Trần Thị Thùy L 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, Lê Phước L1 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A, Trần Thị Thùy L có kháng cáo. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 246/2023/HS-PT ngày 08/8/2023, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử và tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm số 43/2023/HS-ST ngày 01/6/2023 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với Phạm Lê B bỏ trốn nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã, đến ngày 19/4/2025 B bị bắt. Cơ quan điều tra phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can đối với B, tiến hành xác minh xác định được Lê Hoàng V và yêu cầu đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Phạm Lê B và Lê Hoàng V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với Nguyễn Văn Q và đối tượng tên A liên hệ Q có hành vi đặt thuê căn hộ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục truy tìm để làm rõ xử lý sau.

Đối với Lê Hùng M là người tham gia sử dụng ma túy và có hành vi rủ Nguyễn Cẩm T, Dương Thị Thu T1 tham gia sử dụng ma túy, cơ quan điều tra chưa làm việc được nên chưa có căn cứ xử lý.

Đối với “P” là người đã bán 20 viên ma túy “thuốc lắc” cho Nguyễn Thị Ngọc A, quá trình điều tra do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra đã trích hồ sơ để tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Vật chứng vụ án: Tạm giữ của Phạm Lê B 01 điện thoại Iphone 8Plus màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đỏ, là điện thoại cá nhân của B. Tạm giữ của Lê Hoàng V 01 sim điện thoại di động mạng Vietnamobile số thuê bao 0923233233.

Tại bản Cáo trạng số 224/CT-VKSKV1 ngày 28/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Lê B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249, bị cáo Lê Hoàng V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Lê B, Lê Hoàng V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh và thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh là đúng, không oan sai.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của các bị cáo cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu

vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Lê B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo Lê Hoàng V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Lê B từ 07 năm đến 08 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Hoàng V từ 08 năm đến 09 năm tù, buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 8Plus màu đen do bị cáo B sử dụng làm phương tiện phạm tội. Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại di động mạng Vietnamobile số thuê bao 0923233233. Trả lại cho Phạm Lê B 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đỏ, là điện thoại cá nhân của B.

Các bị cáo Phạm Lê B, Lê Hoàng V đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh, không tranh luận.

Trong phần nói lời sau cùng, các bị cáo Phạm Lê B, Lê Hoàng V thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Lê B, Lê Hoàng V không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Lê B, Lê Hoàng V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 25/02/2021, Nguyễn Thị Ngọc A gọi điện thoại cho Phạm Lê B nhờ mua giúp cho Nguyễn Trường S 20 viên ma túy “thuốc lắc” để sử dụng. B đồng ý và gọi điện cho Lê Hoàng V hỏi mua ma túy “thuốc lắc” và nhắn số điện thoại 0923233233 của V cho A để A trực tiếp liên lạc mua ma túy. A điện thoại cho V đặt mua 20 viên ma túy “thuốc lắc”, V liên hệ “P” chưa rõ lai lịch để hỏi mua ma túy giúp A thì được báo giá 320.000 đồng/viên. V báo lại cho

A biết và A đồng ý mua, dặn V chia 20 viên ma túy “thuốc lắc” thành 04 gói nhỏ, mỗi gói 05 viên, hẹn giao tại chung cư T, Phường A, Quận D, (nay là phường V), Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, V gọi lại cho “P” cho số điện thoại của A để liên lạc giao ma túy. Sau đó có một đối tượng (chưa rõ lai lịch) đến giao ma túy, A thanh toán 6.400.000 đồng rồi nhận 04 gói nylon, mỗi gói chứa 05 viên ma túy “thuốc lắc” đem lên căn hộ đưa cho S. Tối ngày 25/02/2021, A gọi nói cho B biết “thuốc lắc” mua đợt này sử dụng không “ngon” nên B gọi báo cho V biết, V gọi cho “P” để “P” tự liên lạc đổi lại “thuốc lắc” cho A và S. Lúc này, B mới biết A đã mua được ma túy.

Đến 07 giờ 03 phút ngày 26/02/2021, tại căn hộ A.30.07 chung cư S, Phường A, Quận D (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh, S đã dùng số ma túy “thuốc lắc” do A mua được để tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép, còn dư lại 10 viên “thuốc lắc” và 06 mảnh “thuốc lắc” chưa sử dụng hết, S cất vào trong túi xách để dành sử dụng tiếp thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 1465/KLGD-MT ngày 05/3/2021 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: 10 viên nén màu vàng đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 6,1716 gam, loại MDMA; 06 mảnh vụn viên nén màu vàng đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,7117 gam, loại MDMA.

[3] Như vậy, bị cáo Phạm Lê B cùng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi đặt mua 20 viên ma túy “thuốc lắc” giúp cho Nguyễn Thị Ngọc A và Nguyễn Trường S để sử dụng, nhưng chưa sử dụng hết thì bị khám xét, bắt quả tang có tổng khối lượng là 7,8833 gam, loại MDMA.

Bị cáo Lê Hoàng V phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi liên lạc, cung cấp số điện thoại, thỏa thuận giá, giới thiệu để “P” (chưa rõ lai lịch) bán 20 viên ma túy “thuốc lắc” cho A, trong đó khối lượng ma túy còn lại bị khám xét, bắt quả tang là 7,8833 gam, loại MDMA.

[4] Từ nội dung đã nhận định từ mục [1] đến mục [3] có đủ cơ sở để kết tội bị cáo Phạm Lê B đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249; bị cáo Lê Hoàng V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bản Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Lê B, Lê Hoàng V là gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bản thân các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra về từng tội danh mà các bị cáo phạm phải nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Phạm Lê B có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Lê Hoàng V có nhân thân xấu, sau khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, bị cáo còn thực hiện hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” trong vụ án khác và bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù, cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Phạm Lê B, Lê Hoàng V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Lê B, Lê Hoàng V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa tội phạm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về hành vi của các đối tượng liên quan:

Đối với Nguyễn Trường S, Trần Thị Thùy L, Nguyễn Thị Ngọc A và Lê Phước L1 đã bị xét xử về các tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo bản án hình sự sơ thẩm số 43/2023/HS-ST ngày 01/6/2023 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án hình sự phúc thẩm số 246/2023/HS-PT ngày 08/8/2023, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực thi hành nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với Nguyễn Văn Q và đối tượng tên A liên hệ Q có hành vi đặt thuê căn hộ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục truy tìm để làm rõ xử lý sau.

Đối với Lê Hùng M là người tham gia sử dụng ma túy và có hành vi rủ Nguyễn Cẩm T, Dương Thị Thu T1 tham gia sử dụng ma túy, cơ quan điều tra chưa làm việc được nên chưa có căn cứ xử lý.

Đối với đối tượng tên “P” là người đã bán 20 viên ma túy “thuốc lắc” cho Nguyễn Thị Ngọc A, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra đã trích hồ sơ để tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 điện thoại Iphone 8Plus màu đen thu giữ của Phạm Lê B, bị cáo sử dụng để liên lạc với Lê Hoàng V đặt mua ma túy. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 sim điện thoại di động mạng Vietnamobile số thuê bao 0923233233 thu giữ của Lê Hoàng V không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đỏ thu giữ của Phạm Lê B là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[12] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Lê B 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2025.

2. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Hoàng V 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2025.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8Plus, màu đen, tình trạng: đã qua sử dụng, không mở được máy, không kiểm tra được tình trạng hoạt động.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 sim điện thoại di động mạng Vietnamobile số thuê bao 0923233233.

- Trả lại cho Phạm Lê B 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đỏ, tình trạng: đã qua sử dụng, không mở được máy, không kiểm tra được tình trạng hoạt động.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 218/2026 ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Phạm Lê B và Lê Hoàng V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Phạm Lê B, Lê Hoàng V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật thi hành án dân sự) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND khu vực 1 - TP.HCM; (3)
- TAND TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại tạm giam Chí Hòa - Công an TP.HCM; (2)
- Cơ quan THA-HS có thẩm quyền; (8)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- Phòng THADS khu vực 1 - TP.HCM; (1)
- Công an TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu: VP, hồ sơ./. (P/28) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Sỹ Hùng